

Số: 161 /2020 /QĐST- HNGĐ

*Triệu Sơn, ngày 13 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 206/2020/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1988

Bị đơn: Anh Phạm Quang T, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh T.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81; Điều 82 và Điều 83 luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự ; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1988

Bị đơn: Anh Phạm Quang T, sinh năm 1990

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Phạm Quang T.

- *Về con chung*: Vợ chồng anh, chị có 02 con chung với nhau, tên các cháu là Phạm Quang H1, sinh ngày 07/7/2012 và Phạm Huy H2, sinh ngày 23/3/2018. Hiện nay các cháu đang ở cùng chị H. Ly hôn vợ chồng anh, chị thỏa thuận giao

cháu H1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu H2, các bên không phải đóng góp nuôi con chung.

- *Về tài sản và phần nợ*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Vợ chồng anh, chị thỏa thuận, chị H nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn) chị H đã nộp theo biên lai số AA/2018/0004060 ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn được trừ 150.000 tiền án phí ly hôn sơ thẩm, trả lại cho chị H 150.000đ.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận***

- Các đương sự
- VKS Triệu Sơn
- Chi cục thi hành án Triệu Sơn
- UBND xã T
- Lưu hồ sơ

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thủy**

